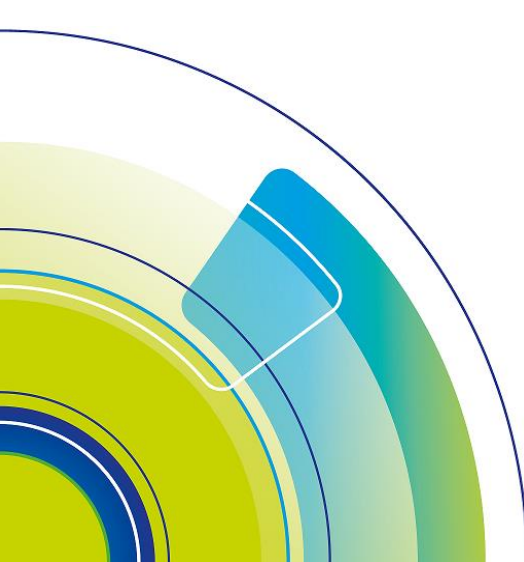




Cập nhật IDC – KHẢ QUAN

Ngày 19/02/2024



Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

Báo cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

KHẢ QUAN

HNX: IDC

Bất động sản

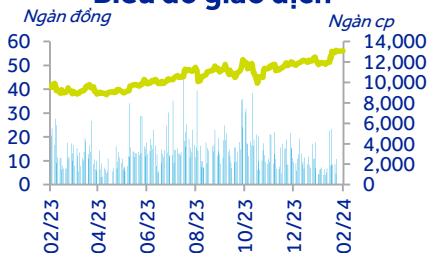
Giá mục tiêu (VND)	62.600
Giá hiện tại (VND)	56.300
Tỷ lệ tăng giá	11,1%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	7,1%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	18,2%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	11,3	11,5	17,9	53,7
Tương đối	4,4	7,3	10,4	37,0

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ giao dịch



Cơ cấu sở hữu

CTCP Tập đoàn SSG	22,5%
Cty TNHH Sản xuất và Thương mại Bách Việt	11,9%

Thông kê 16/02/24

Mã Bloomberg	IDC VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	34.500 - 57.600
SL lưu hành (triệu cp)	330
Vốn hóa (tỷ đồng)	18.579
Vốn hóa (triệu USD)	753
Room khối ngoại còn lại (%)	3,0
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	63,7
KLGD TB 3 tháng (tr cp)	2.562,036
VND/USD	24,660
Index: VNIndex / HNX	1209,70/233,04

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP (HNX: IDC)

KQKD 2023 phù hợp với dự phóng của ACBS. Lập lại khuyến nghị KHẢ QUAN, điều chỉnh giá mục tiêu tăng 16% lên 62.600 đ/cp vào cuối năm 2024 chủ yếu nhờ thêm Khu công nghiệp Tân Phước 1 vào dự phóng.

KQKD Q4/2023 của IDC khả quan với doanh thu đạt 2.239 tỷ đồng (+85% svck) và LNST đạt 623 tỷ đồng (+170% svck). Tăng trưởng chủ yếu đến từ doanh thu cho thuê KCN đạt gần 1.100 tỷ đồng trong khi Q4/2022 ghi nhận -762 tỷ đồng do Q4/2022 điều chỉnh giảm trừ doanh thu cho thuê KCN Phú Mỹ 2.

Cả năm 2023 IDC đạt doanh thu 7.237 tỷ đồng (-3% svck) và LNNTT đạt 2.056 tỷ đồng (-21% svck), tương đương 105% dự phóng của ACBS và 81% kế hoạch của IDC. Lợi nhuận giảm chủ yếu do biên lợi nhuận gộp (BLNG) giảm 7,4% svck xuống 33,5% do BLNG mảng KCN giảm 19,9% svck xuống 52,3%. Năm 2023 ghi nhận doanh thu chưa thực hiện khi thay đổi phương pháp hạch toán từ hàng năm sang một lần thấp hơn so với năm 2022 (2023 ghi nhận ~470 tỷ đồng từ KCN Quế Võ 2 trong khi 2022 ghi nhận ~2.400 tỷ đồng từ KCN Nhơn Trạch 5, Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 2 mở rộng và Mỹ Xuân B1).

IDC vượt kế hoạch cho thuê năm 2023 là 127ha với gần 170ha đất KCN được ký mới (+28,8% svck), trong đó KCN Hữu Thạnh dẫn đầu với hơn 62ha, tiếp theo là Phú Mỹ 2 với gần 54ha (xem Hình 1). Tỷ lệ lấp đầy cuối 2023 đạt 58,3% và giá thuê trung bình là 129 USD/m2/thời hạn còn lại (+4,9% svck) (xem hình 2). Trong năm 2023 IDC bàn giao 106ha tại KCN Phú Mỹ 2, Hữu Thạnh, Quế Võ 2 và Cầu Nghìn, trong đó 73ha ghi nhận doanh thu 1 lần (bao gồm 29ha ký hợp đồng trong 2022 và 44ha ký hợp đồng trong 2023) và 33ha ghi nhận doanh thu khi thay đổi phương pháp hạch toán từ hàng năm sang một lần tại KCN Quế Võ 2.

Đối với mảng Điện, doanh thu 2023 đạt hơn 2.900 tỷ đồng (+1,6% svck) chủ yếu nhờ giá bán điện tăng trong khi sản lượng điện phân phối tại các KCN giảm xuống 1.389 triệu kwh (-7,3% svck) khi khách thuê cắt giảm sản xuất do nhận được ít đơn hàng hơn. BLNG mảng này cải thiện lên 12,2% (+4% svck) chủ yếu nhờ nhà máy thủy điện Đắk Mi 3 vận hành trở lại từ tháng 10/2022 sau thời gian dài bảo trì vì lũ lụt.

IDC duy trì tình hình tài chính tốt với nợ ròng duy trì quanh mức 1.300 tỷ đồng trong năm 2023 và tỷ lệ Nợ ròng/Vốn chủ sở hữu ở mức 20,6% (-1,2% svck).

Do diện tích cho thuê KCN 2023 cao hơn dự phóng nên chúng tôi điều chỉnh doanh thu 2024 tăng 11% lên hơn 9.600 tỷ đồng (+33% svck) và LNNTT tăng 24% lên hơn 2.900 tỷ đồng (+78% svck). Tăng trưởng chủ yếu nhờ diện tích KCN bàn giao tăng 53% svck lên ~160 ha và ghi nhận giao dịch chuyển nhượng 2,2ha cho Aeon với doanh thu ước tính là 437 tỷ đồng.

Lập lại khuyến nghị Khả quan với giá mục tiêu là 62.600 đ/cp, tăng 16% so với giá mục tiêu trước đó chủ yếu do thêm KCN Tân Phước 1 vào định giá.

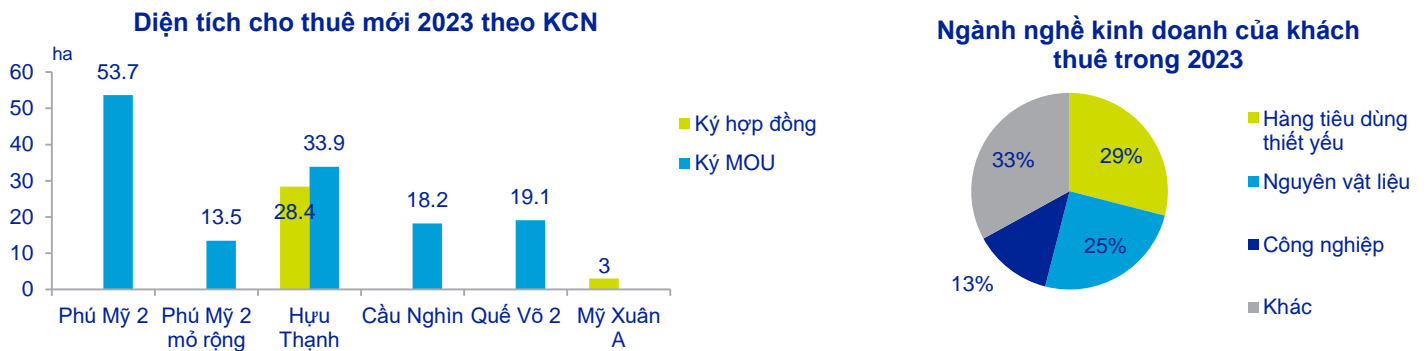
	2021	2022	2023U	2024F	2025F
DT Thuần (tỷ đồng)	4.301	7.485	7.237	9.642	9.428
Tăng trưởng	-19,7%	74,0%	-3,3%	33,2%	-2,2%
EBITDA (tỷ đồng)	794	3.641	2.919	4.616	4.015
Tăng trưởng	-55,1%	358,3%	-19,8%	58,2%	-13,0%
LN ròng (tỷ đồng)	454	1.768	1.394	2.415	2.097
Tăng trưởng	-48,0%	289,1%	-21,2%	73,3%	-13,2%
EPS (hiệu chỉnh. VND)	1.356	5.299	4.165	7.238	6.286
Tăng trưởng	-48,5%	290,7%	-21,4%	73,8%	-13,2%
ROE	11,2%	40,0%	28,1%	44,6%	34,0%
ROIC	3,3%	11,0%	7,9%	13,5%	11,3%
Nợ ròng/EBITDA (x)	1,1	0,4	0,4	0,1	0,0
EV/EBITDA (x)	25,0	5,5	6,8	4,3	4,9
P/E (lần)	41,5	10,6	13,5	7,8	9,0
P/B (lần)	4,3	3,8	3,7	3,2	2,9
Cổ tức (đồng)	2.000	4.000	4.000	4.000	4.000
Suất sinh lợi cổ tức	3,6%	7,1%	7,1%	7,1%	7,1%

Mảng KCN: Diện tích cho thuê 2023 cao hơn dự phóng

IDC vượt kế hoạch cho thuê 127ha năm 2023 với gần 170ha đất công nghiệp được ký mới (+28,8% svck), trong đó KCN Hữu Thạnh dẫn đầu với hơn 62ha, tiếp theo là Phú Mỹ 2 với gần 54ha. Chúng tôi dự phóng IDC có thể cho thuê hơn 150ha/năm trong giai đoạn 2024-2025.

Khách thuê trong năm 2023 chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng thiết yếu, nguyên vật liệu và công nghiệp.

Hình 1: Tình hình cho thuê KCN năm 2023



Nguồn: IDC

Vào cuối 2023, IDC còn lại 580ha diện tích thương phẩm KCN có thể cho thuê. Giá thuê trung bình tăng 5,7% theo quý lên ~USD129/m²/kỳ hạn còn lại, trong đó KCN Phú Mỹ 2 và Phú Mỹ 2 mở rộng có giá thuê quanh 125 USD/m²/kỳ hạn còn lại, không thay đổi trong năm 2023. KCN Cầu Nghìn có giá thuê tăng mạnh nhất 18,5% svck lên trên 77 USD/m²/thời hạn còn lại, tiếp theo là Hữu Thạnh đạt hơn 148 USD/m²/thời hạn còn lại (+5,7% svck) và Quế Võ 2 đạt 119 USD/m²/thời hạn còn lại (+3,5% svck).

KCN Hữu Thạnh dự kiến còn phải đầu tư thêm 3.000 tỷ đồng, trong đó 300-400 tỷ đồng là tiền đền bù, 100 tỷ đồng là tiền sử dụng đất và phần còn lại là tiền xây dựng cơ sở hạ tầng và san lấp.

KCN Tân Phước 1 ở Tiền Giang dự kiến sẽ sớm được chính phủ phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư và được kỳ vọng sẽ bắt đầu cho thuê từ cuối năm nay. Giai đoạn 1 của dự án này là 226ha dự kiến triển khai xây dựng trong 2024-2025. Tiền Giang là một tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long - vùng sản xuất nông nghiệp và thủy sản lớn nhất Việt Nam và gần cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận. IDC có thể hưởng lợi từ nguồn cung đất công nghiệp hạn chế ở Tiền Giang do tỉnh này chỉ có 4 KCN được thành lập với tổng diện tích đất hơn 1.100ha, trong đó có 2 KCN đã lấp đầy. Giá thuê bình quân của khu vực này là 60-80 USD/m²/thời hạn còn lại. Chúng tôi ước tính diện tích thương phẩm có thể cho thuê của toàn bộ dự án là 320ha và dự phóng sẽ lấp đầy trong 12 năm với giá thuê từ 70 USD/m²/thời hạn còn lại với tốc độ tăng trưởng 4%/năm.

Hình 2: Tổng hợp các KCN của IDC

Dự án	Vị trí	TLSH IDC	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích (ha)	DT thương phẩm (ha)	DT thương phẩm còn lại (ha)	Tỷ lệ lắp đầy Q3/2023	Giá thuê trung bình (USD/m ²)	Ghi chú
KCN đã lắp đầy			1.925	1.271	949	0	100%	n/a	
Kim Hoa	Vĩnh Phúc	100%	252	50	46	0	100%	n/a	
Mỹ Xuân B1	Bà Rịa – Vũng Tàu	51%	544	227	160	0	100%	n/a	
Mỹ Xuân A	Bà Rịa – Vũng Tàu	100%	342	302	229	0	100%	n/a	
Nhơn Trạch 1	Đồng Nai	100%	458	382	284	0	100%	n/a	
Nhơn Trạch 5	Đồng Nai	100%	329	309	229	0	100%	n/a	
KCN đang triển khai				1.996	1.392	580	58,3%	-129	
Cầu Nginh	Thái Bình	100%	1.160	184	103	76	25,9%	>77	
Hữu Thạnh	Long An	100%	7.300	524	395	270	31,7%	>148	
Phú Mỹ 2	Bà Rịa – Vũng Tàu	100%	1.900	621	443	65	85,4%	>124	
Phú Mỹ 2 mr	Bà Rịa – Vũng Tàu	100%	1.880	398	273	105	61,7%	>126	
Quế Võ 2	Bắc Ninh	51%	1.500	270	177	64	63,7%	>119	
KCN sẽ triển khai				2.430-2.820					
Tân Phước 1	Tiền Giang	65%	4.000*	470	320*	320*	n/a	70*	Chờ phê duyệt chủ trương đầu tư
Mỹ Xuân B1 mr	Bà Rịa – Vũng Tàu	n/a	n/a	110-500	n/a	n/a	n/a	n/a	
Vinh Quang	Hải Phòng	n/a	n/a	350	n/a	n/a	n/a	n/a	Đã có 1/2000
6 KCN	2 KCN ở miền bắc, 1 ở miền trung và 3 ở miền nam	n/a	n/a	1.500	n/a	n/a	n/a	n/a	Chờ phê duyệt Quy hoạch 1/2000

Nguồn: IDC

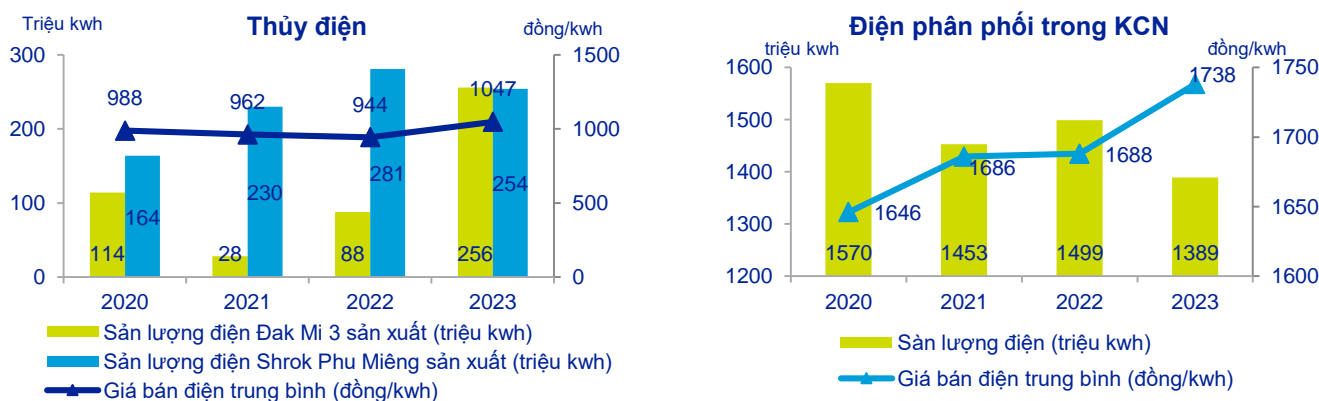
Ghi chú: * Ước tính của ACBS

Mảng điện phù hợp với dự phóng của chúng tôi

Doanh thu 2023 đạt hơn 2.900 tỷ đồng (+1,6% svck) chủ yếu nhờ giá bán điện tăng lên trong khi sản lượng điện phân phối tại các KCN giảm xuống 1.389 triệu kwh (-7,3% svck) khi khách thuê cắt giảm sản xuất do nhận được ít đơn hàng hơn, đặc biệt là các doanh nghiệp dệt may. BLNG mảng này cải thiện lên 12,2% (+4% svck) chủ yếu nhờ nhà máy thủy điện Đắk Mi 3 vận hành trở lại từ tháng 10/2022 sau thời gian dài bảo trì vì lũ lụt.

Trong 2023, tổng sản lượng điện do hai nhà máy thủy điện Đắk Mi 3 và Shrok Phu Miêng sản xuất là hơn 500 triệu kwh và sản lượng điện phân phối tại các KCN là gần 1.400 triệu kwh (-7,3% svck), phù hợp với dự phóng của chúng tôi.

Hình 3: Mảng điện



Nguồn: IDC, ACBS.

Bất động sản nhà ở: giao dịch chuyển nhượng 2,2ha cho AEON dự kiến ghi nhận đầu năm 2024

Tổng hợp các dự án bất động sản nhà ở trọng điểm của IDC được trình bày trong bảng dưới đây. Giao dịch chuyển nhượng 2,2ha tại Long An cho AEON với doanh thu dự kiến là 437 tỷ đồng dự kiến ghi nhận đầu năm 2024.

Hình 4: Các dự án bất động sản nhà ở

STT	Dự án3.	Vị trí	Chủ đầu tư	TLSH của IDC	Tổng diện tích (ha)	Tiến độ
Dự án nhà ở xã hội và nhà ở công nhân						
1	Nhà ở công nhân KCN Nhơn Trạch (1)	Đồng Nai	IDICO – URBIZ	100,0%	10,0	Được phê duyệt điều chỉnh các block chung cư 2-9 tầng.
2	Nhà ở công nhân KCN Nhơn Trạch (2)	Đồng Nai	IDICO – URBIZ	100,0%	10,0	
3	Khu dân cư và nhà ở công nhân Hựu Thạnh	Long An	IDICO – LINCO	51,0%	47,1	Đã nhận Quyết định giao đất và giải ngân đầu tư theo tiến độ GĐ1 là 3,8ha.
4	Khu tái định cư Nhơn Trạch 1 và chung cư Hiệp Phước	Đồng Nai	IDICO-UDICO	66,9%	4,9	GĐ1: Đang giải quyết các vấn đề về pháp lý
5	Nhà ở xã hội Vĩnh Cửu	Đồng Nai	IDICO – URBIZ	100,0%	60,1	Đang tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư
Dự án nhà ở thương mại khác						
6	Chung cư Quốc lộ 1K Hóa An	Đồng Nai	IDICO-UDICO	66,9%	7,0	Đã hoàn thành đền bù, giải phóng mặt bằng. Urbiz và Udico thành lập liên doanh để phát triển dự án.
7	An Hòa	Đồng Nai	IDICO – URBIZ	100,0%	3,9	Đang điều chỉnh quy hoạch xây dựng
8	Trụ sở IDICO-INCO 10	Cần Thơ	IDICO – INCO 10	97,8%	0,5	Đang chờ cấp giấy phép xây dựng
9	Bắc Châu Giang	Hà Nam	IDICO-CONAC	51,0%	5,7	Sắp hoàn thành xây dựng và chuẩn bị mở bán.
10	Khu dân cư trung tâm mở rộng	Long An	IDICO – LINCO	51,0%	3,1	Chuyển nhượng 2,2ha cho AEON. Phần đất còn lại dành cho giáo dục.

Nguồn: IDC

Dự phóng 2024

Do diện tích cho thuê KCN 2023 cao hơn dự phóng nên chúng tôi điều chỉnh doanh thu 2024 tăng 11% lên hơn 9.600 tỷ đồng (+33% svck) và LNST tăng 24% lên hơn 2.900 tỷ đồng (+78% svck). Trong đó:

- Doanh thu KCN đạt hơn 5.100 tỷ đồng (+56% svck) nhờ bàn giao khoảng 160ha.
- Doanh thu điện đạt hơn 3.000 tỷ đồng (+4% svck) chủ yếu nhờ tăng trưởng sản lượng điện phân phối tại các KCN, đặc biệt là KCN Hựu Thạnh.
- Doanh thu bất động sản nhà ở đạt hơn 500 tỷ đồng, tăng hơn 5 lần svck nhờ ghi nhận giao dịch chuyển nhượng 2,2ha tại Long An cho Aeon với doanh thu dự kiến là 437 tỷ đồng.
- Doanh thu BOT tăng 3% svck đạt 447 tỷ đồng với giả định giá thu phí không thay đổi và lưu lượng xe tăng trưởng 3% svck.

Định giá

Sử dụng phương pháp NAV, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu là 62.600 đ/cp vào cuối năm 2024, tăng 16% so với giá mục tiêu trong báo cáo cập nhật tháng 11/2023 chủ yếu nhờ thêm KCN Tân Phước vào định giá. Lặp lại khuyến nghị KHẢ QUAN cho IDC. Cổ phiếu đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 2024 là 7,8 lần và P/B là 3,2 lần.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ IDC	Giá hiện tại (VNĐ):	56.300	Giá mục tiêu (VNĐ):	62.600	Vốn hóa (Tỷ đồng):	18.579
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2021	2022	2023U	2024E	2025E	
Doanh thu thuần	4.301	7.485	7.237	9.642	9.428	
<i>Tăng trưởng doanh thu</i>	<i>-19,7%</i>	<i>74,0%</i>	<i>-3,3%</i>	<i>33,2%</i>	<i>-2,2%</i>	
GVHB trừ khấu hao	3.175	3.387	3.957	4.543	4.942	
Lợi nhuận gộp	737	3.060	2.422	4.156	3.449	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>17,1%</i>	<i>40,9%</i>	<i>33,5%</i>	<i>43,1%</i>	<i>36,6%</i>	
Chi phí bán hàng và QLDN	260	334	362	483	472	
<i>Chi phí bán hàng và QLDN/DTT</i>	<i>6,1%</i>	<i>4,5%</i>	<i>5,0%</i>	<i>5,0%</i>	<i>5,0%</i>	
EBITDA	794	3.641	2.919	4.616	4.015	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>18,5%</i>	<i>48,6%</i>	<i>40,3%</i>	<i>47,9%</i>	<i>42,6%</i>	
Khấu hao	389	1038	857	943	1037	
Lợi nhuận từ HĐKD	406	2.603	2.061	3.673	2.977	
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>9,4%</i>	<i>34,8%</i>	<i>28,5%</i>	<i>38,1%</i>	<i>31,6%</i>	
Lợi nhuận từ các công ty LDLK	(71)	(123)	2	-	-	
Doanh thu tài chính (trừ lãi tiền gửi)	499	22	7	1	1	
Chi phí tài chính (trừ chi phí lãi vay)	121	7	3	0	0	
Chi phí lãi vay ròng	67	57	-29	-21	-70	
<i>Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình</i>	<i>7,1%</i>	<i>5,1%</i>	<i>-2,2%</i>	<i>-2,5%</i>	<i>-33,6%</i>	
Lợi nhuận khác	40	57	-38	0	0	
Thuế	178	563	401	739	609	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>23,6%</i>	<i>21,5%</i>	<i>19,5%</i>	<i>20,0%</i>	<i>20,0%</i>	
Lợi nhuận sau thuế	578	2.055	1.656	2.955	2.438	
Lợi ích cổ đông thiểu số	124	287	262	540	341	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	454	1.768	1.394	2.415	2.097	
<i>Biên lợi nhuận ròng</i>	<i>10,6%</i>	<i>23,6%</i>	<i>19,3%</i>	<i>25,0%</i>	<i>22,2%</i>	
Tiền mặt đạt được	843	2.806	2.251	3.358	3.135	
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	300	330	330	330	330	
EPS (VNĐ)	1.492	5.299	4.165	7.238	6.286	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,9	1,0	1,0	1,0	1,0	
EPS hiệu chỉnh (VNĐ)	1.356	5.299	4.165	7.238	6.286	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>-48,5%</i>	<i>290,7%</i>	<i>-21,4%</i>	<i>73,8%</i>	<i>-13,2%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023U	2024E	2025E
Thay đổi vốn lưu động	85	89	240	-533	-215
Capex	862	1.059	1.442	1.205	1.223
Các khoản mục dòng tiền khác	973	-1.142	1.023	-465	-465
Dòng tiền tự do	869	516	1.591	2.221	1.661
Phát hành cp	0	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	724	986	1.532	1.320	1.320
Thay đổi nợ ròng	-145	470	-59	-901	-341
Nợ ròng cuối năm	869	1.338	1.279	379	37
Vốn CSH	5.028	6.128	6.204	7.299	8.076
Giá trị sổ sách/cp (VND)	12.999	14.988	15.067	17.725	19.613
Nợ ròng / VCSH	17,3%	21,8%	20,6%	5,2%	0,5%
Nợ ròng / EBITDA (x)	1,1	0,4	0,4	0,1	0,0
Tổng tài sản	16.076	17.013	17.732	17.926	18.362

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022	2023U	2024E	2025E
ROE	11,2%	40,0%	28,1%	44,6%	34,0%
ROA	3,0%	10,7%	8,0%	13,5%	11,6%
ROIC	3,3%	11,0%	7,9%	13,5%	11,3%
WACC	13,3%	12,7%	11,8%	13,8%	14,4%
EVA	-10,0%	-1,7%	-3,9%	-0,3%	-3,1%
P/E (x)	41,5	10,6	13,5	7,8	9,0
EV/EBITDA (x)	25,0	5,5	6,8	4,3	4,9
EV/FCF (x)	22,8	38,5	12,5	8,9	12,0
P/B (x)	4,3	3,8	3,7	3,2	2,9
P/S (x)	4,3	2,5	2,6	1,9	2,0
EV/sales (x)	4,6	2,7	2,7	2,1	2,1
Suất sinh lợi cổ tức	3,6%	7,1%	7,1%	7,1%	7,1%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyền Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)

trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1049)

hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)

hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)

trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiến tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)

minhtvh@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1047)

hungnt@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)

huvvp@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh

(+84 28) 7300 7000 (x1110)

anhmd@acbs.com.vn

KHOẢ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung

(+84 28) 7300 6879 (x1084)

dungln.hso@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức), cao hơn 20%, $E(R) \geq 20\%$

KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) thấp hơn 20%, và cao hơn 10%, $10\% \leq E(R) < 20\%$

TRUNG LẬP: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -10%, và thấp hơn 10%, $-10\% \leq E(R) < 10\%$

KÉM KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $-20\% \leq E(R) < -10\%$

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $E(R) < -20\%$

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2024). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.